

Bản án số: 285 /2019/HSPT

Ngày: 15/11/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Long;
Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 231/2019/HSPT ngày 01/10/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 227/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; giới tính: Nữ; ĐKKHKT: Khu phố G, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T (chết) và bà Huỳnh Thị A; chồng là Trần P (đã ly hôn); có 02 con, sinh lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lại thế Hải - Công ty Luật hợp danh Hoàng Gia, Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Người bị hại không kháng cáo: chị Đỗ Thị T, 1986 (có mặt).

Địa chỉ: SN 17/58 phố Đinh Liệt, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2016, Nguyễn Thị H có quen biết với chị Đỗ Thị T ở , Anh và chị Lê Thị T đã từng là vợ chồng, có đăng ký kết hôn và có hai con chung, vợ chồng mâu thuẫn nên chị T làm đơn ly hôn và đã được Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa

ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 126 ngày 22/5/2018. Trong quyết định nêu anh và chị T được ly hôn, anh trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Xuân Anh, sinh ngày 23/3/2010, chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Xuân H sinh ngày 13/5/2013. Nay anh làm đơn yêu cầu được đưa cháu Nguyễn Xuân H về nuôi dưỡng với những lý do: do cần tiền để chi tiêu cá nhân và chi trả tiền làm ăn thua lỗ, Sen nảy sinh ý định nói dối chị T để vay tiền. Sen nói với chị Đỗ Thị T là Sen mua căn hộ Chung cư Tecco Tower, phường Đông vệ, thành phố Thanh Hóa nhưng hiện đang thiếu tiền, muốn vay của chị T để thanh toán hết cho bên bán nhà và lấy giấy tờ sở hữu nhà. Chị T tin tưởng Sen và đồng ý cho vay số tiền 436.000.000đ tại nhà chị T. Hai bên viết giấy vay tiền với nội dung Sen vay để mua nhà Chung cư Tecco, cam đoan trong thời gian 1 tháng từ ngày 27/10/2017 đến 27/11/2017. Đến hạn thanh toán tiền, chị T gặp Sen, nhưng Sen hẹn 10 ngày sau sẽ trả tiền. Sau 10 ngày, chị T tiếp tục đến gặp Sen thì được biết Sen đã bỏ đi khỏi nơi ở và không liên lạc được. Ngày 29/5/2018 chị T đến Cơ quan điều tra tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Thị H.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ số tiền chiếm đoạt của chị Đỗ Thị T, Sen đã chi tiêu cá nhân hết, Sen không mua nhà ở Tecco, sau đó ngày 07/12/2017, Sen đã bỏ trốn để trốn tránh việc trả nợ cho chị T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Thị H đã trả toàn bộ số tiền 436.000.000đ cho chị Đỗ Thị T và được chị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, chị Đỗ Thị T và Nguyễn Thị H còn khai nhận, trước đó Sen có vay tiền của chị T 02 lần với tổng số tiền là 220.000.000đ. Quá trình điều tra xác định đó là giao dịch dân sự, không có hành vi lừa đảo nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án sơ thẩm số 230/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH 14.

Xử phạt Nguyễn Thị H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Công nhận phần dân sự giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 15/7/2019 bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo kêu oan với nội dung:

Năm 2017 bị cáo có vay tiền của chị Đỗ Thị T 04 lần với số tiền 436.000.000đ, khi vay tiền không viết giấy, sau này chị T mới bảo bị cáo viết giấy vay tiền với mục đích mua căn hộ chung cư Tecco, thời gian vay 01 tháng

(từ 27/10/2017 đến 27/11/2017). Đến ngày 27/11/2017 chị T đòi nợ, bị cáo có xin một thời gian nhưng chị T liên tục thuê “xã hội đen” tìm bị cáo đe dọa; cũng thời gian đó bị cáo đang chuẩn bị đầu tư mở tiệm kinh doanh tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên bị cáo có đi Vĩnh Phúc một thời gian và vẫn thường xuyên liên lạc với chị T qua điện thoại. Bị cáo không có ý đồ bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền vay của chị T, nhưng cơ quan điều tra vẫn khởi tố bị cáo với tội danh “lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã trả đủ cho chị T 436.000.000đ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn xử bị cáo 8 năm tù là không đúng bản chất sự việc, hình sự hóa quan hệ dân sự, xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H được làm trong thời hạn và việc thay đổi nội dung kháng cáo phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thị H và chị Đỗ Thị T có mối quan hệ bạn là bè thân thiết với nhau, khoảng tháng 6 và tháng 9/2017, Sen đã được chị T cho vay hai lần với số tiền là 220.000.000đ (khoản vay này được xác định là quan hệ dân sự), Sen đã sử dụng cho vay lại để lấy lãi. Sau đó do làm ăn thua lỗ, bị cáo chưa trả lại khoản vay này cho chị T và còn bị nhiều khác người đòi nợ, do đó bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối về việc đang mua nhà tại chung cư Tecco, TP. Thanh Hóa, cần tiền để hoàn tất thủ tục lấy nhà sau. Do tin tưởng nên chị T tiếp tục cho bị cáo vay thêm số tiền là 436.000.000đ, với thời hạn 1 tháng (từ ngày 27/10/2017 đến 27/11/2017). Đến hạn, chị T gặp Sen để hỏi tiền, Sen hẹn 10 ngày nữa sẽ trả, nhưng sau đó bỏ trốn. Thực tế bị cáo không hề mua nhà tại chung cư Tecco và cũng không có khả năng thanh toán khoản nợ nêu trên cho chị T, như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo đã gian dối và có định chiếm đoạt số tiền ngay từ đầu, sau khi được bị hại tin tưởng giao tiền, bị cáo đã sử dụng vào mục đích trả nợ và chi tiêu cá nhân, khi đến hạn trả nợ thì tìm cách trì hoãn sau đó bỏ trốn.

Với hành vi nêu trên, bị cáo đã bị truy tố, xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 193 Bộ luật hình sự năm 1999 như bản án sơ thẩm đã xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo; trong quá trình điều tra đã khắc phục bồi thường đầy đủ và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết theo điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Mức án đã xử 8 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình kết quả siêu âm tại Trung tâm y tế Quận Sơn Trà xác định bị cáo đang mang thai (dự kiến sinh ngày 10/6/2020), đây là tình tiết mới theo điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt như mức Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo được Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về hình phạt nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án số 227/2019/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa về hình phạt.

Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/UBTVQH14; điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội ;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Chinh

